

Số: **101/2022/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Anh Bùi Đức T, sinh năm 1975**

**2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1976**

Cùng địa chỉ: Căn hộ 0826, tòa S201 V, phường T, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Trần Thị H kết hôn vào ngày 12 tháng 3 năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận C, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh T và chị H chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì anh T, chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T, chị H bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T, chị H cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh T, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị H có hai con chung là: Cháu Bùi Thị Khánh L,

sinh ngày 08/01/2004, cháu Bùi Đức L, sinh ngày 22/02/2015. Cháu Bùi Thị Khánh L đã đủ 18 tuổi nên anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh , chị H thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Đức L. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L, mức cấp dưỡng : 15.000.000 (Bằng chữ: Mười lăm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, cấp dưỡng trước ngày mùng 06 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Đức T tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

*Xét thấy:* Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 4 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức T và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Anh Bùi Đức T và chị Trần Thị H có 02 con chung là cháu Bùi Thị Khánh L, sinh ngày 08/01/2004, cháu Bùi Đức L, sinh ngày 22/02/2015. Cháu Bùi Thị Khánh L đã đủ 18 tuổi nên anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Bùi Đức L cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Bùi Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L, mức cấp dưỡng: 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng/ tháng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, cấp dưỡng trước ngày mùng 06 hàng tháng.

Anh Bùi Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Đức T và chị Trần Thị H không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Bùi Đức T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0034218 ngày 06/4/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Anh Bùi Đức T đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Lập**